

Số: 347/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt số liệu Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi năm 2014

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....1694.....
	Ngày: 19/3/15
	Chuyên:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn triển khai công tác theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 450/TT-SNNPTNT ngày 11/3/2015 về việc phê duyệt kết quả số liệu Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Ngãi năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt số liệu Bộ chỉ số theo dõi – đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số) tỉnh Quảng Ngãi năm 2014 với các nội dung sau:

**Chỉ số 1:**

- Tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 82,47% (ứng với 922.873/1.119.108 người), tăng 2,87% so với năm 2013
- Tỷ lệ người nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh 68,55% (ứng với 101.198/147.627 người), tăng 4,55% so với năm 2013.

**Chỉ số 2:**

Tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt: Không báo cáo chỉ số này (do không bố trí được nguồn kinh phí để lấy đủ số lượng mẫu nước quy định)

**Chỉ số 3:**

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu: 78,29% (ứng với 234.890/300.044 hộ),

tăng 1,09% so với năm 2013.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh: 61,32% (ứng với 183.986/300.044 hộ), tăng 1,82% so với năm 2013.

- Tỷ lệ hộ nghèo có nhà tiêu hợp vệ sinh: 29,30% (ứng với 13.311/45.424 hộ), tăng 1,8% so với năm 2013.

- Số nhà tiêu hợp vệ sinh tăng thêm trong năm: 7.932 cái.

#### **Chỉ số 4:**

- Tỷ lệ trường học (bao gồm các điểm trường chính và các phân hiệu) có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh: 55,9% (ứng với 744/1.331 trường), tăng 3,4% so với năm 2013

- Tỷ lệ trường học có nước hợp vệ sinh: 11,2% (ứng với 149/1.331 trường); Tỷ lệ trường học có nhà tiêu hợp vệ sinh: 5,6% (ứng với 74/1.331 trường).

#### **Chỉ số 5:**

- Tỷ lệ trạm y tế xã có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh: 85,1% (ứng với 149/175 trạm); tăng 1,6% so với năm 2013.

- Tỷ lệ trạm y tế có nước hợp vệ sinh: 1,7% (ứng với 3/175 trạm); Tỷ lệ trạm y tế có nhà tiêu HVS: 5,7% (ứng với 10/175 trạm).

#### **Chỉ số 6:**

Tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại gia súc hợp vệ sinh: 52,77% (ứng với 75.231/142.575 hộ chăn nuôi gia súc), tăng 1,97% so với năm 2013.

#### **Chỉ số 7:**

Số người được sử dụng nước theo thiết kế: 7.938 người và thực tế: 3.296 người từ công trình cấp nước tập trung xây mới, cải tạo nâng cấp trong năm.

#### **Chỉ số 8:**

Tỷ lệ hiện trạng của các công trình cấp nước tập trung: Bền vững (8A): 8,61% (ứng với 41/476 công trình); Trung bình (8B): 45,38% (ứng với 216/476 công trình); Kém hiệu quả (8C): 18,91% (ứng với 90/476 công trình); Không hoạt động (8D): 27,1% (ứng với 129/476 công trình)

**Điều 2.** Giao Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố căn cứ kết quả thực hiện Bộ chỉ số tại Điều 1, xây dựng kế hoạch trung và dài hạn về Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương. Đồng thời, hàng năm tổ chức thực hiện cập nhật thông tin Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Điều hành Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Nhu Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPTT CTMTQG Nước sạch và VSMTNT;
- Cục Thống kê Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak165.



**Phạm Trường Thọ**